

Bản án số: 83/2023/DS-PT

Ngày: 20-4-2023

V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản là
quyền sử dụng đất và chia thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**
Ông **Lê Phước Thanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20-4-2023, từ điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến đối với vụ án dân sự thụ lý số 267/2022/TLPT-DS ngày 19-12-2022 về “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và chia thừa kế tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 13-09-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 998/2023/QĐXX-PT ngày 23-3-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ **Bùi Thị B**, sinh năm 1930 (chết ngày 28-3-2021).

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Ông **Ngô Đ**, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Ông **Ngô Văn D**, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

3. Ông **Ngô Văn L**, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 03-8-2022):

Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

4. Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Bà **Ngô Thị M**, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ 10, phường Quảng Phú, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị M (Văn bản ủy quyền ngày 19-01-2022):

Anh **Ngô Tấn S**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

6. Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Bị đơn:

1. Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Chị **Ngô Thị K**, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKNTT: tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L 1A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

3. Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Ông **Ngô Văn M**, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

3. Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Chị **Ngô Thị D**, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Anh **Ngô Quang T**, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Q, vắng mặt.

6. Cháu **Lê Hoài B**, sinh năm 2011.

7. Cháu **Lê Tùng L**, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu B, cháu L: Chị **Ngô Thị K**; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

8. Chị **Đỗ Thị Minh H**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

9. Cháu **Ngô Minh K**, sinh năm 2014.

10. Cháu **Ngô Quang K**, sinh năm 2018.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Minh K, cháu Quang K:

Anh Ngô Văn T và chị Đỗ Thị Minh H; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa Thành phần.

11. Bà Võ Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

12. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

13. Chị Ngô T H, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

14. Cháu Ngô T V, sinh năm 2007.

Người đại diện theo pháp luật của cháu V:

Ông Ngô Văn M và bà Võ Thị N; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L 1B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

15. Anh Dương Q, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

16. UBND thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trà T D - Chủ tịch UBND thành phố.

Người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 651/QĐ-UBND ngày 01-02-2021 và Quyết định ủy quyền số 4163/QĐ-UBND ngày 09-8-2022):

Ông Nguyễn Anh K - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

N đơn (cụ Bùi Thị B) và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ B trình bày:

Cụ Bùi Thị B (chết ngày 28-3-2021) và chồng là cụ Ngô C (chết năm 2013). Cha, mẹ của cụ B hiện nay đều đã chết. Cụ B và cụ C sinh được 09 người con gồm: (1) ông Ngô Văn N, sinh năm 1954; (2) ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1958; (3) bà Ngô Thị M, sinh năm 1963; (4) ông Ngô Văn D, sinh năm 1963; (5) bà Ngô Thị T, sinh năm 1969; (6) ông Ngô Văn M, sinh năm 1970; (7) ông Ngô Văn N, sinh năm 1972; (8), ông Ngô Văn N, sinh năm 1975 và (9) ông Ngô Văn L, sinh năm 1978. Ngoài ra, các cụ còn có 03 người con chung nữa, nhưng đều đã chết khi còn nhỏ; các cụ không có người con riêng hay con nuôi nào khác.

Năm 2016, Nhà nước thu hồi thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 719 m² (trong đó có 150 m² đất ở tại đô thị và 569 m² đất trồng cây hàng năm khác), tại thôn L II, thị trấn S, huyện S (nay là phường T, thành phố Q), đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06289 ngày 11-7-2008 cho cụ Ngô C. Sau đó, Nhà nước cấp cho hộ cụ Bùi Thị B tổng cộng 07 lô đất tái định cư, cụ thể: Hộ cụ Bùi Thị B, hộ ông Ngô Văn N, hộ ông Ngô Văn M, hộ ông Ngô Văn N, hộ anh Ngô Văn T, hộ chị Ngô Thị K và hộ chị Ngô Thị L.

Thửa đất số 192 có nguồn gốc là một phần của thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.116 m² loại đất ONT + HNK, tại thôn L II, thị trấn S, huyện S, đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12-12-2007 đứng tên cụ Ngô C. Năm 2008, cụ Ngô C lập hợp đồng tặng cho 03 người con là Ngô Văn L, Ngô Văn N và Ngô Thị M với diện tích cụ thể:

- Ông Ngô Văn L được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11-7-2008 tại thửa đất 354, tờ bản đồ 30, diện tích 97 m².

- Ông Ngô Văn N được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11-7-2008 tại thửa đất 355, tờ bản đồ 30, diện tích 81 m².

- Bà Ngô Thị M được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11-7-2008 tại thửa đất 356, tờ bản đồ 30, diện tích 219 m².

Sau khi cho đất, thửa đất 192 chỉ còn lại là 719 m², được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06289 ngày 11-7-2008 cho cụ Ngô C.

Năm 2013, cụ Ngô C chết; ngày 24-10-2017, cụ Bùi Thị B họp gia đình thống nhất để cho các cháu nội (Ngô Văn T, Ngô Thị K và Ngô Thị L) đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 lô đất tái định cư. Sau đó, anh T, chị K và chị L có nghĩa vụ hợp thửa lại để chia thành 04 thửa đất, mỗi thửa có diện tích 75 m² (3,75 m x 20 m); theo đó, anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K, chị Ngô Thị L và ông Ngô Đ mỗi người được nhận một thửa. Biên bản họp gia đình ngày 24-10-2017 họp tại nhà cụ B (lúc này cụ C đã chết), có mặt tham gia của cụ B, ông Đ, bà M, ông D, anh T, chị K và đều thống nhất ký tên. Riêng bà T, ông N không có mặt, vài ngày sau anh Ngô Văn T mang biên bản họp đưa cho bà T, ông N ký tên vào biên bản; còn chữ ký của chị Ngô Thị L là do ông M ký thay.

Việc Nhà nước tái định cư 07 lô đất cụ thể như sau:

1. Ngày 23-11-2017, UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T cho hộ chị Ngô Thị K, theo Quyết định số 9829/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị K thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

2. Ngày 23-11-2017, UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T cho hộ anh Ngô Văn T, theo Quyết định số 9830/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ anh Ngô Văn T thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

3. Ngày 23-11-2017, UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T cho hộ chị Ngô Thị L, theo Quyết định số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị L thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

4. Ngày 23-11-2017, UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T cho hộ cụ Bùi Thị B, theo Quyết định số 9825/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị L thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

Đến ngày 07-3-2018, cụ Bùi Thị B lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của thửa đất số 176 cho ông Ngô Văn L, được Văn phòng Công chứng Thủy Tùng vào Sổ công chứng 1105, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 29-3-2018, ông Ngô Văn L được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS11463 tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², tại phường T, thành phố Q.

5. Ngày 23-11-2017, UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T cho hộ ông Ngô Văn N, theo Quyết định số 9826/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị L thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

6. Hộ ông Ngô Văn M được cấp thửa đất số 174, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T, theo Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị L thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

7. Hộ ông Ngô Văn N được cấp thửa đất số 166, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², loại đất ở đô thị tại phường T, theo Quyết định số 9828/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị L thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

Như vậy, các thửa đất số 177, 178 và 179, cùng tờ bản đồ số 16, loại đất ở đô thị tại phường T, thành phố Q là do Nhà nước cấp tái định cư cho hộ cụ Bùi Thị B, còn anh T, chị K và chị L chỉ đứng tên giúp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh T, chị K và chị L không đồng ý giao trả lại quyền sử dụng đất cho cụ B. Do đó, cụ B khởi kiện yêu cầu giải Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9829/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị K thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

- Hủy Quyết định số 9830/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ anh Ngô Văn T thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

- Hủy Quyết định số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất cho hộ chị Ngô Thị L thuộc diện bị giải tỏa xây dựng hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường S với Quốc lộ 24B thuộc Dự án đường ven biển D dùng để xây dựng nhà ở.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05455, số phát hành CL 676215 thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ chị Ngô Thị K.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05451, số phát hành CL 67621 thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ anh Ngô Văn T.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05453, số phát hành CL 712957 thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ chị Ngô Thị L.

- Buộc chị Ngô Thị K trả lại cho cụ Bùi Thị B thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc anh Ngô Văn T trả lại cho cụ Bùi Thị B thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay anh T đã xây dựng nhà trên đất, nên cụ B yêu cầu anh T trả bằng giá trị thị trường là 2.000.000.000 đồng.

- Buộc chị Ngô Thị L trả lại cho cụ Bùi Thị B thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi cụ B chết, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ B là các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn N, Ngô Văn L, Ngô Thị T và Ngô Thị M đồng ý với việc khởi kiện của cụ B và xác định lại yêu cầu khởi kiện là:

- Buộc chị Ngô Thị K trả lại cho các đồng thừa kế của cụ Bùi Thị B thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc anh Ngô Văn T trả lại cho các đồng thừa kế của cụ Bùi Thị B thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc chị Ngô Thị L trả lại cho các đồng thừa kế của cụ Bùi Thị B thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với các thửa đất số 177, 178 và 179, cùng tờ bản đồ số 16, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thành 09 kỷ phần. Ông Đ, ông D, ông L yêu cầu được nhận bằng hiện vật, đồng ý trả lại giá trị cho các đồng thừa kế khác; ông N, bà T, bà M yêu cầu được chia bằng giá trị thành tiền.

Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn N, Ngô Thị T, Ngô Văn L (do anh Ngô Văn T đại diện ủy quyền), Ngô Thị M (do anh Ngô Tấn S đại diện ủy quyền) xin rút yêu cầu buộc bị đơn trả lại quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế đối với các thửa đất số 177, 178 và 179, cùng tờ bản đồ số 16, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỉ yêu

cầu Tòa án giải quyết hủy 03 quyết định giao đất và 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn.

Bị đơn là anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K và chị Ngô Thị L trình bày cùng nội dung:

UBND thành phố Q cấp 03 lô đất tái định cư là các thửa đất số 177, 178 và 179, cùng tờ bản đồ số 16, tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bị đơn đúng như nguyên đơn khai. Lý do UBND thành phố Q cấp 03 lô đất tái định cư cho hộ chị Ngô Thị K, hộ anh Ngô Văn T và hộ chị Ngô Thị L là do Nhà nước thu hồi thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 719 m², tại thôn L II, thị trấn S, huyện S (nay là phường T, thành phố Q), đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06289 ngày 11-7-2008 cho cụ Ngô C (là ông nội của anh T, chị K và chị L). Tại thời điểm thu hồi thửa đất 192, thì anh T, chị K vẫn đang nằm trong Sổ hộ khẩu do ông Ngô Văn N đứng tên chủ hộ, chị L nằm trong Sổ hộ khẩu do ông Ngô Văn M đứng tên chủ hộ, nên khi UBND thành phố Q thu hồi đất để thực hiện Dự án đường ven biển D, hạng mục bổ sung tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường T với Quốc lộ 24B, thì cấp đất tái định cư cho hộ chị L thửa đất 177, cấp đất tái định cư cho hộ anh T thửa đất 178, cấp tái định cư cho hộ chị K thửa đất số 179.

Như vậy, việc UBND thành phố Q cấp đất tái định cư cho anh T, chị K và chị L là đúng quy định của pháp luật, nên các anh, chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Văn N và ông Ngô Văn M trình:

UBND thành phố Q cấp 03 lô đất tái định cư là các thửa đất số 177, 178 và 179, cùng tờ bản đồ số 16, tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho bị đơn đúng như nguyên đơn khai.

Tại thời điểm thu hồi thửa đất 192, trên đất có nhà của cụ C và cụ B, nhà của ông N, nhà của ông M và nhà của ông N. Con của ông N là anh T, chị K và con của ông M là chị L lúc này đều đã lập gia đình và còn trong hộ khẩu của ông N, ông M. Do đó, UBND thành phố Q đã cấp đất tái định cư hộ anh Ngô Văn T, hộ chị Ngô Thị K và hộ chị Ngô Thị L, Như vậy, việc UBND thành phố Q cấp 03 lô đất tái định cư cho anh T, chị K và chị L là đúng quy định của pháp luật nên các ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bà Võ Thị N, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị H, chị Ngô Thị D và anh Ngô Quang T trình bày cùng nội dung: Thống nhất với phần trình bày của ông Ngô Văn N và ông Ngô Văn M.

- Ông Ngô Văn N trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Chị Đỗ Thị Minh H trình bày:

Chị là vợ của anh Ngô Văn T. Hiện nay vợ chồng chị đã xây dựng ngôi nhà cấp III trên thửa đất số 178. Do đó, thống nhất với phần trình bày của anh T, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Anh Dương Q trình bày:

Ngày 14-8-2019, anh có ký hợp đồng thuê ngôi nhà cấp IV trên thửa đất số 177 của chị Ngô Thị L để làm kho đựng hàng. Anh thuê nhà theo năm với giá thuê là 18.000.000 đồng/năm, hợp đồng thuê nhà không xác định thời hạn. Hiện nay anh đã trả đủ tiền thuê nhà năm 2021 cho chị L. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn thì anh sẽ làm việc với người được Tòa án giao quyền sử dụng đối với thửa đất số 177 để tiếp tục thuê ngôi nhà, cũng như tự thỏa thuận với chị L về số tiền thuê nhà còn lại. Do đó, không có yêu cầu gì trong vụ án này.

(UBND thành phố Q không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 13-9-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Căn cứ các Điều 26, 34, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 221 của Bộ luật Dân sự; Điều 86, điểm b khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai; khoản 4 Điều 29 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05-3-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Điều 12, 16, khoản 2 Điều 25 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định giao đất số 9829/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao cho hộ chị Ngô Thị K thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² phường T, thành phố Q.

- Quyết định giao đất số 9830/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao cho hộ anh Ngô Văn T thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² phường T, thành phố Q.

- Quyết định giao đất số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao cho hộ chị Ngô Thị L thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² phường T, thành phố Q.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05455, số phát hành CL 676215 thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ chị Ngô Thị K.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05451, số phát hành CL 67621 thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ anh Ngô Văn T.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05453, số phát hành CL 712957 thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ chị Ngô Thị L.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T về việc đòi lại tài sản quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế các thửa đất:

- Thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², tại phường T, thành phố Q, được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Ngô Thị L ngày 23-11-2017.

- Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², tại phường T, thành phố Q, được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ngô Văn T ngày 23-11-2017.

- Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², tại phường T, thành phố Q, được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Ngô Thị K ngày 23-11-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng; quyền, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20-9-2022, các ông Ngô Đ, Ngô Văn D và Ngô Văn L kháng cáo bản án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

TOÀ ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1]. Ngày 20-9-2022, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là các ông Ngô Đ, Ngô Văn D và Ngô Văn L kháng cáo bản án, nhưng đến ngày 29-9-2022, các ông mới nộp đơn kháng cáo, do đó đơn kháng cáo của các đương sự là quá hạn 01 ngày và tại Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 03/2022/QĐ-PT ngày 28-10-2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Ngày 15-11-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 194/TB-TA và số 195/TB-TA yêu cầu ông Ngô Văn D và ông Ngô Văn L nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nhưng quá thời hạn 10 ngày đương sự không nộp tạm ứng án phí, nên tại Thông báo trả lại đơn kháng cáo số 276/TB-TA ngày 02-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại đơn kháng cáo đối với ông Ngô Văn D và Ngô Văn L là đúng quy định tại Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với ông Ngô Đ là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ngô Đ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Ngô Đ.

Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện; bị đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử

phức thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Đ; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của đương sự:

[2.1]. Về tố tụng:

Cụ Bùi Thị B khởi kiện, yêu cầu Tòa án huỷ các quyết định giao đất của UBND thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; huỷ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K, chị Ngô Thị L và buộc anh T, chị K và chị L trả lại đất cho cụ. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngày 19-12-2020. Quá trình giải quyết vụ án, cụ Bùi Thị B chết (ngày 28-3-2021); các con của cụ B là các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T đồng ý yêu cầu khởi kiện của cụ Bùi Thị B, do đó Tòa án xác định những người này là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Những người con còn lại của cụ Bùi Thị B là Ngô Văn N, Ngô Văn M và Ngô Văn N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xác định ông Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, bà Ngô Thị M và bà Ngô Thị T là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, thì các ông, bà có tên nêu trên rút nội dung khởi kiện đòi lại 03 thửa đất số 177, 178, 179 và yêu cầu chia di sản thừa kế của bố, mẹ là các thửa đất số 177, 178 và 179 thành 09 kỷ phần. Các yêu cầu khác, nguyên đơn giữ nguyên (hủy 03 Quyết định cấp quyền sử dụng đất và 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh T, chị K và chị L). Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T về việc đòi lại tài sản quyền sử dụng đất là đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Về nội dung:

Cụ Ngô C chết năm 2013, cụ Bùi Thị B chết ngày 28-3-2021. Các cụ sinh được 09 người con là: Ngô Văn N, Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn M, Ngô Văn N, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T.

Các đương sự đều thừa nhận thửa đất số 192, tờ bản đồ số 30, diện tích 719 m², phường T, thành phố Q, được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Ngô C ngày 11-7-2008 là di sản của cụ C và cụ B.

Năm 2017, thực hiện dự án công trình: Tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường T với Quốc lộ 24B, UBND thành phố Q đã thu hồi toàn bộ 719 m² đất thuộc thửa 192. Thực hiện việc bồi thường và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND thành phố Q đã cấp 07 lô đất tái định cư cho những người đang sinh sống trên thửa đất 192, cụ thể:

- Cụ Bùi Thị B được cấp thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² theo Quyết định số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q.

- Hộ ông Ngô Văn N được cấp thửa đất số 166, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² theo Quyết định số 9828/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q.

- Hộ ông Ngô Văn M được cấp thửa đất số 174, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² theo Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q.

- Hộ ông Ngô Văn N được cấp thửa đất số 175, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² theo Quyết định số 9826/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q.

- Chị Ngô Thị K (con ông Ngô Văn N) được cấp thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², theo Quyết định số 9829/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q. UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ chị Ngô Thị K ngày 23-11-2017.

- Anh Ngô Văn T (con ông Ngô Văn N) được cấp thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², theo Quyết định số 9830/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q. UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ anh Ngô Văn T ngày 23-11-2017.

- Chị Ngô Thị L (con ông Ngô Văn M) được cấp thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², theo Quyết định số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q. UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ chị Ngô Thị L ngày 23-11-2017.

Trước khi được cấp các lô đất tái định cư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên, thì gia đình cụ Bùi Thị B đã tổ chức cuộc họp ngày 24-10-2017. Cuộc họp được lập thành biên bản, với nội dung: 03 lô đất tái định cư cấp cho cháu Ngô Thị K, Ngô Văn T và Ngô Thị L (mỗi lô 100 m²). Sau khi các cháu K, T và L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì sẽ hợp 03 lô đất rồi phân chia thành 04 thửa đất, mỗi thửa có diện tích 3,75 m x 20 m = 75 m², chia cho ông Ngô Đ, chị Ngô Thị K, anh Ngô Văn T và chị Ngô Thị L. Biên bản có chữ ký của cụ Bùi Thị B, ông Ngô Đ, bà Ngô Thị M, ông Ngô Văn D, ông Ngô Văn N, bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn N, ông Ngô Văn L và chị Ngô Thị L. Không có chữ ký của ông Ngô Văn N, ông Ngô Văn T và chị Ngô Thị K. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ngô Thị L không thừa nhận chữ ký trong Biên bản họp gia đình ngày 24-10-2017 là chữ ký của chị.

Sau khi được nhận đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh T, chị K và chị L không thực hiện theo Biên bản họp gia đình ngày 24-10-2017. Do đó, cụ Bùi Thị B khởi kiện đối với anh T, chị K và chị L, yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định của UBND thành phố Q cấp đất cho anh T, chị K và chị L; hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh T, chị K và chị L; đồng thời, đòi lại 03 thửa đất là thửa đất số 177, 178 và 179.

Tại thời điểm UBND thành phố Q thu hồi đất, các đương sự đều thừa nhận trên thửa đất 192 có 04 ngôi nhà là nhà của cụ Bùi Thị B với cụ Ngô C, nhà của ông Ngô Văn N, nhà của ông Ngô Văn M và nhà của ông Ngô Văn N. Ông Ngô Văn N có các con là Ngô Thị K, Ngô Văn T cùng hộ khẩu và đang sinh sống với vợ chồng ông N; chị Ngô Thị K đã có chồng con, anh Ngô Văn T có vợ con. Chị Ngô Thị L có chồng con và chị cùng hộ khẩu với hộ ông Ngô Văn M.

Tại khoản 4 Điều 29 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05-3-2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định:

“Hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống trên một thửa đất ở mà thu hồi hết đất ở... nếu đủ điều kiện để tách hộ theo quy định của pháp luật về cư trú... thì được quy định như sau: Đối với hộ chính được bố trí một lô tái định cư, đối với hộ đủ điều kiện tách hộ thì được giao một lô đất tái định cư... Điều kiện để giao đất tái định cư đối với hộ đủ điều kiện tách hộ phải đảm bảo các trường hợp sau: Vợ hoặc chồng phải có tên trong sổ hộ khẩu thường trú tại địa chỉ căn nhà có thửa đất bị thu hồi và đăng ký kết hôn trước khi có Thông báo thu hồi đất; không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn ... nơi có đất ở thu hồi”. Như vậy, UBND thành phố Q cấp 03 lô đất tái định cư là các lô đất số 177, 178 và 179 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất cho hộ anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K và chị Ngô Thị L là đúng quy định tại Điều 86, điểm b khoản 1 Điều 99 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05-3-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, theo quy định tại khoản 8 Điều 221 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K và chị Ngô Thị K được xác lập quyền sở hữu đối với các thửa đất số 177, 178 và 179.

Trong Biên bản họp gia đình ngày 24-10-2017, có nội dung là nhập các thửa đất 177, 178 và 179 (đã được UBND thành phố Q cấp cho anh T, chị K và chị L) thành 01 thửa, sau đó tách thành 04 thửa rồi chia lại cho anh T, chị K, chị L và chia thêm cho ông Ngô Đ. Nội dung này được xác định là trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất (anh T, chị K và chị L tặng cho ông Ngô Đ), nhưng biên bản này không có công chứng, chứng thực; anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K không ký vào biên bản, còn chị Ngô Thị L không thừa nhận chữ ký của mình tại biên bản.

Tại Điều 459 của Bộ luật Dân sự quy định *“Tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của luật”* và tại điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải được công chứng hoặc chứng thực, trừ trường hợp kinh doanh bất động sản quy định tại điểm b khoản này”*. Như vậy, Biên bản họp gia đình ngày 24-10-2017 không đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ buộc anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị K và chị Ngô Thị L phải thực hiện theo nội dung biên bản họp gia đình này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn về việc huỷ các quyết định: *“(1) Quyết định giao đất số 9830/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao đất cho anh Ngô Văn T thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², (2) Quyết định giao đất số 9829/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao đất cho chị Ngô Thị K thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m², (3) Quyết định giao đất số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao đất cho chị Ngô Thị L thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² và yêu cầu huỷ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất 177, 178 và 179 cấp cho anh T, chị K và chị L”* là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là các ông Ngô Đ, Ngô Văn D và Ngô Văn L đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Ngô Đ là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông Ngô Đ.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 13-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ khoản 8 Điều 221, Điều 459 của Bộ luật Dân sự; Điều 86, điểm b khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai, xử:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định giao đất số 9829/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao cho hộ chị Ngô Thị K thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² phường T, thành phố Q.

- Quyết định giao đất số 9830/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao cho hộ anh Ngô Văn T thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² phường T, thành phố Q.

- Quyết định giao đất số 9831/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của UBND thành phố Q giao cho hộ chị Ngô Thị L thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² phường T, thành phố Q.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của các ông, bà Ngô Đ, Ngô Văn D, Ngô Văn L, Ngô Văn N, Ngô Thị M và Ngô Thị T yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05455, sổ phát hành CL 676215 thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ chị Ngô Thị K.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05451, sổ phát hành CL 67621 thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ anh Ngô Văn T.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05453, sổ phát hành CL 712957 thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 100 m² tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND thành phố Q cấp ngày 23-11-2017 cho hộ chị Ngô Thị L.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Ngô Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường